

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 5 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thanh B, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Số nhà E, tiểu khu A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; địa chỉ: Chung cư H, 319 H, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn (chị Ngô Thanh B); bản tự khai, lời khai của bị đơn (anh Nguyễn Thành L) trong quá trình giải quyết vụ án, với nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, đồng thời được Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam chứng nhận kết hôn vào ngày 27/03/2018.

Theo chị Ngô Thanh B trình bày: Sau ngày cưới, vì điều kiện công tác nên chị B và anh L không thường xuyên chung sống cùng nhau. Chị B công tác và sinh sống cùng với con chung của vợ chồng tại chung cư của bố mẹ đẻ anh L ở quận L, Thành phố Hà Nội. Anh L công tác và sống tại huyện L, tỉnh Hà Nam

cùng với bố mẹ đẻ anh L. Tuy nhiên cứ cuối tuần anh L lại lên Thành phố Hà Nội để thăm mẹ con chị. Vợ chồng chị chung sống hoà thuận được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng ít sống cùng nhau nên tình cảm không được vun đắp. Ngoài ra, vợ chồng còn thường bất đồng quan điểm về suy nghĩ, lối sống, anh L thường xuyên cáu gắt, có những lời lẽ không hay, hành vi cư xử không phù hợp chỉ vì những lý do nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh vẫn không thay đổi dẫn đến cả hai không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi và áp lực. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 11/2024, chị và anh L thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm và không thể hòa giải với nhau nên chị B đã đề nghị ly hôn, khi đó anh L thường xuyên mắng chửi và muốn đuổi chị ra khỏi nhà. Vì xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh L được nữa nên từ tháng 01/2025 đến nay vợ chồng chị chính thức ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị đã chuyển ra khỏi chung cư của bố mẹ đẻ anh L và thuê nhà ở tại Thành phố Hà Nội còn anh L vẫn tiếp tục sống tại thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh H. Nay chị xác định tình cảm giữa chị B và anh L không còn, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Thành L.

Theo anh Nguyễn Thành L trình bày: Sau ngày cưới vì điều kiện công tác nên anh và chị B không thường xuyên chung sống cùng nhau. Anh sống và công tác tại huyện L, tỉnh Hà Nam còn chị B công tác và sống cùng với con chung và mẹ đẻ anh tại chung cư của bố mẹ đẻ anh ở quận L, Thành phố Hà Nội. Cuối tuần anh vẫn thường xuyên lên Thành phố Hà Nội thăm gia đình. Vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn chủ yếu đều là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Từ tháng 01/2025 đến nay chị B đã chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng chính thức ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Ngay sau khi chị B chuyển đi anh đã đưa con chung của vợ chồng về chung sống cùng anh tại thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nay chị B xin ly hôn với anh L, anh xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái, trường hợp chị B cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị B.

- *Về con chung:* Chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 14/01/2019, hiện nay cháu Đ đang do anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trường hợp ly hôn: Chị B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

** Tại phiên toà:*

- Ý kiến của nguyên đơn: Chị Ngô Thanh B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thành L. Về con chung: Chị B đề nghị giao cháu Nguyễn Anh Đ cho chị nuôi dưỡng, cho tới khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị B không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn: Anh Nguyễn Thành L nhất trí ly hôn với chị Ngô Thanh B. Về con chung: Anh L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Đ cho tới khi cháu Đ đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh L không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L. Về con chung: Giao anh L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có một thời gian dài chung sống hoà thuận và có 01 con chung, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng mỗi người trình bày là khác nhau.

Chị B cho rằng vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nhất vào khoảng tháng 11/2024, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng thường bất đồng quan điểm về suy nghĩ, lối sống dẫn đến cả hai không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rất mệt mỏi và áp lực. Anh L cho rằng vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn chủ yếu đều là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Cả chị B và anh L đều xác nhận kể từ tháng 01/2025 đến nay chị B đã chuyển đi nơi khác ở, sinh sống và không quay trở về chung sống cùng với anh L nữa, vợ chồng chính thức ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Thực tế cho thấy chị B xin ly hôn thì anh L cũng đồng ý ly hôn, càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với nhau nữa. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị B và anh L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 14/01/2019, hiện nay cháu Đ đang do anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trường hợp vợ chồng ly hôn: Chị B đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Anh Đ cho chị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B. Anh L đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Anh Đ cho anh được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của chị B và anh L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị B hiện nay đang công tác tại Thành phố Hà Nội và tại phiên toà chị B khai thu nhập bình quân mỗi tháng được khoảng hơn 20.000.000 đồng; anh L hiện nay đang công tác tại huyện L, tỉnh Hà Nam, thu nhập bình quân mỗi tháng được khoảng 13.700.000 đồng, tuy có thu nhập thấp hơn chị B nhưng đủ kiện để được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Đ. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Đ vẫn ở với anh L, cháu Đ khoẻ mạnh, được anh L chăm sóc, học tập, phát triển tốt và có cuộc sống ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung của vợ chồng là cháu Đ cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2025 cho tới khi cháu Đ đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và điều kiện ăn ở, sinh hoạt, học tập của các cháu hiện nay, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Ngô Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thành L.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thanh B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; các Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung:

Giao anh Nguyễn Thành L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 14/01/2019 cho tới khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thành L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Ngô Thanh B và anh Nguyễn Thành L mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001912 ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Nhân Khang;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam